

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Ký.

Ông Võ Minh Dẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ông Thị Cành Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh ngày 07/7/1993 tại thành phố S, tỉnh S. Nơi cư trú: Số nhà 367/27 Quốc lộ 1, phường X, thành phố S, tỉnh S; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Tốt (sinh năm 1956, sống) và bà Tô Kim Cúc (sinh năm 1961, sống); Bị cáo từng sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với một người phụ nữ nhưng hiện tại hai người không còn chung sống với nhau; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo từng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 27/2018/HSST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S, tuyên phạt bị cáo 01 năm tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 09/01/2019 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của Trại giam Kênh 5. Đến ngày 16/02/2022 đương nhiên được xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/02/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

- Ông Tăng Diên; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh S (Vắng mặt).

- Ông Thạch Pho La; Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh S (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16 tháng 02 năm 2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Trần Đề phối hợp cùng Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Trần Đề và Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh S tiến hành tuần tra tên tuyệt tình lộ 934B. Đến địa phận thuộc ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh S, Công an tiến hành kiểm tra chiếc xe mô tô biển số 69F6 - 9492 do Lê Văn Đ điều khiển. Khi lực lượng Công an yêu cầu dừng xe, Lê Văn Đ liền giảm tốc độ và dùng tay phải quăng bỏ một bịch nylon được hàn kín xuống mé lộ. Qua kiểm tra, Công an phát hiện bịch nylon được hàn kín mà Đ vừa quăng xuống mé lộ, bên trong có chứa chất tinh thể rắn trong suốt. Nghi vấn là chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ, niêm phong 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn trong suốt đồng thời lập biên bản tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu DETECH, màu xanh, biển kiểm soát 69F6 – 9492 (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu MOBELL màu đen, loại phím bấm có gắn thẻ sim số 0366962354 (Đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Lúc 17 giờ 45 phút cùng ngày Công an tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Văn Đ ở phòng trọ số 12, nhà trọ Thuận Hòa, số 322/15 Tôn Đức T, khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh S, tiến hành lập biên bản tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) ống thủy tinh; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đen, ở trên nắp có gắn 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh và 01 (một) ống nhựa màu xanh.

Tại Kết luận giám định số 16/KLGĐMT-PC09 ngày 20 tháng 02 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh S kết luận:

Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 2,4592 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 16/02/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô theo hướng cầu Mạc Đình C về huyện T. Khi đến chân cầu Mạc Đình C thì bị cáo gặp một người quen biết ngoài xã hội tên Bảo (không rõ thông tin, lai lịch). Bị cáo dừng xe lại nói chuyện với Bảo được một lúc thì Bảo cho bị cáo một bịch ma túy đá. Bị cáo cầm bịch ma túy đá trong tay phải rồi tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng huyện T để thuê phòng sử dụng ma túy. Khi bị cáo đi đến địa phận thuộc ấp Tú Diêm, xã Đại Ân 2, huyện T, tỉnh S thì bị cáo bị lực lượng Công an khám xét, kiểm tra và bắt quả tang về hành vi tàng trữ ma túy.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTĐ ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành: 01 (một) gói niêm phong trong phong bì màu trắng có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 2,4335 gam (Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S niêm phong ghi vụ số 16/KLGĐMT-PC09 ngày 20/02/2022).

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được bao gồm: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) ống thủy tinh; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đen, ở trên nắp có gắn 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh và 01 (một) ống nhựa màu xanh.

- Đối với các vật chứng là: 01 (một) xe mô tô hiệu DETECH, màu xanh, biển kiểm soát 69F6 – 9492 (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu MOBELL màu đen, loại phím bấm có gắn thẻ sim số 0366962354 (Đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về nuôi dưỡng con gái còn nhỏ tuổi, không có mẹ chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của ông Tăng Diên và ông Thạch Pho La. Xét thấy, ông Tăng Diên và ông Thạch Pho La có có lời khai tại Cơ quan điều tra và xét sự vắng

mặt của hai người không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Methamphetamine là chất gây nghiện, gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau, ảnh hưởng đến kinh tế của cả xã hội. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn trong xã hội.

Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trên đường di chuyển từ cầu Mạc Đình C về huyện T, bị cáo gặp một người quen ngoài xã hội tên Bảo cho một bịch ma túy. Bị cáo định chạy về huyện T thuê phòng để sử dụng. Trên đường đi, bị cáo bị Công an khám xét và bắt quả tang về hành vi tàng trữ 2,4592 gam ma túy (Khối lượng còn lại sau giám định là 2,4335 gam).

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo từng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 27/2018/HSST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S, tuyên phạt bị cáo 01 năm tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 09/01/2019 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của Trại giam Kênh 5. Đến ngày 16/02/2022 đương nhiên được xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình; Hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, người phụ nữ sống chung với bị cáo bỏ đi để con gái (sinh năm 2010) cho bị cáo nuôi dưỡng từ năm cháu khoảng 3, 4 tuổi. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Đ thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo Lê Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành: 01 (một) gói niêm phong trong phong bì màu trắng có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 2,4335 gam (Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S niêm phong ghi vụ số 16/KLGĐMT-PC09 ngày 20/02/2022).

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được bao gồm: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) ống thủy tinh; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đen, ở trên nắp có gắn 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh và 01 (một) ống nhựa màu xanh.

- Đối với các vật chứng là: 01 (một) xe mô tô hiệu DETECH, màu xanh, biển kiểm soát 69F6 – 9492 (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu MOBELL màu đen, loại phím bấm có gắn thẻ sim số 0366962354 (Đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 16/02/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành: 01 (một) gói niêm phong trong phong bì màu trắng có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 2,4335 gam (Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S niêm phong ghi vụ số 16/KLGDMT-PC09 ngày 20/02/2022).

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được bao gồm: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) ống thủy tinh; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đen, ở trên nắp có gắn 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh và 01 (một) ống nhựa màu xanh.

- Đối với các vật chứng là: 01 (một) xe mô tô hiệu DETECH, màu xanh, biển kiểm soát 69F6 – 9492 (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu MOBELL màu đen, loại phím bấm có gắn thẻ sim số 0366962354 (Đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại cho bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TANDT tỉnh Sóc Trăng (P KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- CAND huyện Trần Đề (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân